TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **358**/2020/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 31 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 342/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 về việc: ***"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"***, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ngõ 28, ngách 132A, số nhà 4, tổ dân phố số 18, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Chị Đào Thị N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà 86, ngõ 28, tổ dân phố số 8, phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến H và chị Đào Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày ngày 02/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Từ Liêm (nay là phường T, quận Nam Từ Liêm), thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mẫu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh, chị cùng thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Tiến H và chị Đào Thị N có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Ngọc Thu N, sinh ngày 05/02/2012. Ly hôn, anh H và chị N thỏa thuận chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, anh H đồng ý.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Tiến H và chị Đào Thị N không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Nguyễn Tiến H và chị Đào Thị N không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Chị Đào Thị N tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến H và chị Đào Thị N cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Tiến H và chị Đào Thị N có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Ngọc Thu N, sinh ngày 05/02/2012. Giao cháu N cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Tiến H và chị Đào Thị N không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung Anh Nguyễn Tiến H và chị Đào Thị N xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án*:* Chị Đào Thị N tự nguyện chịu cả 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng lệ phí chị N đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009608 ngày 19/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
-VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường T, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập

.....